

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm học :	Năm h
Trường :	Tiêu

1. Chất lượng giáo dục

[illegible]

7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Hoàn thành tốt		411	76	35	3	2			87	39	2	1		
Hoàn thành		143	21	9	4	1		3	26	11	1			2
Chưa hoàn thành														
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Hoàn thành tốt		418	79	36	3	2			88	39	2	1		
Hoàn thành		136	18	8	4	1		3	25	11	1			2
Chưa hoàn thành														
9. Hoạt động trải nghiệm	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Hoàn thành tốt		407	78	35	3	2			86	40	2	1		
Hoàn thành		147	19	9	4	1		3	27	10	1			2
Chưa hoàn thành														
10. Giáo dục thể chất	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Hoàn thành tốt		423	72	33	3	2			89	40	2	1		
Hoàn thành		131	25	11	4	1		3	24	10	1			2
Chưa hoàn thành														
11. TH-CN (Công nghệ)	344	344												
Hoàn thành tốt		249												
Hoàn thành		95												
Chưa hoàn thành														
12. TH-CN (Tin học)	344	344												
Hoàn thành tốt		289												
Hoàn thành		55												
Chưa hoàn thành														
13. Ngoại ngữ	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Hoàn thành tốt		432	93	41	7	3		3	95	42	3	1		1
Hoàn thành		122	4	3					18	8				1
Chưa hoàn thành														
14. Tiếng dân tộc	554													
Hoàn thành tốt														
Hoàn thành														
Chưa hoàn thành														
II. Năng lực cốt lõi														
Năng lực chung														
Tự chủ và tự học	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Tốt		404	74	35	3	2			90	40	2	1		1
Đạt		150	23	9	4	1		3	23	10	1			1

Cần cố gắng													
Giao tiếp và hợp tác	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		401	72	32	3	2			88	39	2	1	1
Đạt		153	25	12	4	1		3	25	11	1		1
Cần cố gắng													
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		396	75	33	3	2			85	38	2	1	
Đạt		157	21	11	4	1		3	28	12	1		2
Cần cố gắng		1	1										
Năng lực đặc thù													
Ngôn ngữ	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		412	73	34	3	2			94	41	2	1	
Đạt		141	23	10	4	1		3	19	9	1		2
Cần cố gắng		1	1										
Tính toán	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		411	75	35	3	2			91	40	2	1	1
Đạt		142	21	9	4	1		3	22	10	1		1
Cần cố gắng		1	1										
Tin học	344	344											
Tốt		249											
Đạt		95											
Cần cố gắng													
Công nghệ	344	344											
Tốt		244											
Đạt		100											
Cần cố gắng													
Khoa học	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		420	73	33	3	2			93	41	2	1	
Đạt		134	24	11	4	1		3	20	9	1		2
Cần cố gắng													
Thẩm mĩ	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		413	76	34	3	2			95	42	2	1	
Đạt		141	21	10	4	1		3	18	8	1		2
Cần cố gắng													
Thể chất	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1	2
Tốt		426	76	34	3	2			95	42	2	1	
Đạt		128	21	10	4	1		3	18	8	1		2

[illegible]

+ Nguyên nhân khác														
IX. Chương trình lớp học ☐	554	554	97	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Hoàn thành	553	553	96	44	7	3		3	113	50	3	1		2
Chưa hoàn thành☐	1	1	1											

Người lập

Nguyễn Thị Thảo

ọc: 2024-2025
học An Sinh

[illegible]

96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
72	35	1	1			85	38	2	2			91	51	3	2		
24	12	3	2		3	38	11				6	34	9				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
76	39	2	2		1	83	37	2	2			92	49	3	2		
20	8	2	1		2	40	12				6	33	11				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
72	35	1	1			84	37	2	2			87	46	3	2		
24	12	3	2		3	39	12				6	38	14				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
72	35	1	1			91	39	2	2		1	99	53	3	2		
24	12	3	2		3	32	10				5	26	7				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
72	35	1	1			87	37	2	2			90	47	3	2		
24	12	3	2		3	36	12				6	35	13				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
81	38	3	3			101	44	2	2			107	56	2	2		2
15	9	1			3	22	5				6	18	4	1			1
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
70	35	1	1			86	37	2	2			88	46	3	2		
26	12	3	2		3	37	12				6	37	14				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
74	36	1	1			84	37	2	2			82	44	3	2		
22	11	3	2		3	39	12				6	43	16				3

96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
74	36	1	1			84	37	2	2			83	46	3	2		
22	11	3	2		3	39	12				6	42	14				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
73	36	1	1			84	37	2	2			79	44	3	2		
23	11	3	2		3	39	12				6	46	16				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
75	36	1	1			87	38	2	2		1	83	47	3	2		
21	11	3	2		3	36	11				5	42	13				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
74	36	1	1			86	37	2	2		1	85	48	3	2		
22	11	3	2		3	37	12				5	40	12				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
74	36	1	1			89	39	2	2			86	48	3	2		
22	11	3	2		3	34	10				6	39	12				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
75	35	1	1			85	37	2	2			84	46	3	2		
21	12	3	2		3	38	12				6	41	14				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
75	37	1	1			90	40	2	2		2	89	49	3	2		
21	10	3	2		3	33	9				4	36	11				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
74	36	1	1			84	37	2	2			84	47	3	2		
22	11	3	2		3	39	12				6	41	13				3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
76	36	1	1			87	38	2	2			92	48	3	2		
20	11	3	2		3	36	11				6	33	12				3

96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3
96	47	4	3		3	123	49	2	2		6	125	60	3	2		3

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung

Đoàn Thị Nhung